

Thái Thượng Cảm Ứng Thiên giảng giải

Chủ giảng: HT Tịnh Không

Chuyển ngữ: Cư sĩ Nguyễn Minh Tiến

Giọng đọc: NSƯT Phú Thăng

Bài thứ 147

(Giảng ngày 8 tháng 1 năm 2000 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 148, số hồ sơ: 19-012-0148)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Mời xem Cảm ứng thiên, đoạn thứ 82: **“Phụ tha hóa tài, nguyên tha thân tử. Can cầu bất toại, tiện sinh chú hận.”** (nghĩa là: Nợ người tiền bạc của cải, mong cho người chết đi. Thỉnh cầu nhờ cậy không được, liền sinh oán hận nguyên rửa.)

Đoạn này nêu ra hai việc. “Phụ” hàm ý là thiếu nợ, như thiếu tiền người khác không trả. Nói chung, mượn đồ dùng, vật dụng của người khác mà không có ý trả lại đều là rơi vào trường hợp này. Như vậy là thuộc về nghiệp trộm cắp. Nhà Phật nói về phạm vi của trộm cắp hết sức rộng khắp, nhưng theo các bậc cổ đức giảng giải thì điều giới trộm cướp gọi chung là “không cho mà lấy”. Ý nghĩa giảng giải như vậy hết sức trọn vẹn. Tất cả những vật có chủ, bất kể là quý vị dùng thủ đoạn nào để giữ lấy khi chủ nhân không hề có ý biếu tặng cho quý vị, khi lấy được rồi đều gọi là trộm cắp. Hết thấy những việc như vậy đều thuộc phạm vi của điều giới này.

Chúng ta tìm đến người khác vay mượn các thứ, mượn tiền cũng vậy, mượn vật dụng cũng vậy, đó là chủ nhân đồng ý cho ta mượn, không phải biếu tặng luôn cho ta. Đã là cho mượn thì tương lai nhất định phải hoàn trả lại. Nếu như khởi tâm không muốn trả lại thì đó là tâm trộm cắp, cũng là phạm vào tội trộm cắp.

Nếu như đã mượn tiền bạc, vật dụng của người khác không muốn trả, lại cầu mong cho người ấy sớm chết đi thì tội này còn nặng hơn rất nhiều. Kinh Phật dạy rằng, người khởi tâm như vậy đã là súc sinh rồi, quả báo đời sau ắt phải đọa vào đường ác. Cho nên, tầm nhìn của người đời rất thiên cận, chỉ thấy được chút lợi nhỏ trước mắt, không biết được khổ nạn về sau không cùng tận.

Đọa vào cõi súc sinh rất dễ dàng, muốn từ cõi súc sinh trở lại làm người rất khó. Nguyên nhân tại đâu? Kinh Phật dạy rằng, nghiệp nhân dẫn đến đọa vào cõi súc sinh tuy hết sức phức tạp, có rất nhiều nguyên nhân, nhưng trong đó nguyên nhân quan trọng nhất là ngu si. Quý vị nghĩ xem, thiếu nợ tiền bạc, vật dụng của người khác không muốn trả, tâm niệm như vậy là rất ngu si, lại còn cầu mong cho người ấy chết đi, đó thật là ngu si đến mức cùng cực. Cho nên đọa vào cõi súc sinh, vì sự ngu si của súc sinh nếu so với con người thì thật là ngu si hơn gấp nhiều lần.

Động vật càng ở bậc thấp thì càng ngu si nặng nề hơn. Trong kinh Phật chúng ta đọc thấy một câu chuyện xưa. Vào thời đức Phật Thích-ca Mâu-ni còn tại thế, Ngài đang ở vườn Kỳ thọ Cấp-cô-độc. Tịnh xá khi ấy sửa chữa phòng ốc, đức Phật đang ở cùng một số đệ tử, nhìn xuống đất thấy một ổ kiến. Đức Phật nhìn thấy ổ kiến thì mỉm cười. Các vị đệ tử chung quanh nhìn thấy Phật mỉm cười với ổ kiến, liền thưa hỏi vì sao Phật mỉm cười khi thấy những con kiến này? Đức Phật bảo mọi người, ổ kiến này trải qua bảy vị Phật ra đời rồi, đến nay vẫn còn chưa thoát thân kiến. Như vậy chẳng phải quá lâu rồi sao! Một vị Phật [ra đời] là ba a-tăng-kỳ kiếp, bảy vị Phật [ra đời] là hai mươi một a-tăng-kỳ kiếp, những con kiến này vẫn chưa thoát được thân kiến. Không phải là tuổi thọ của chúng lâu dài, mà vì kiến sau khi chết lại sinh làm thân kiến. Ý nghĩa này chúng ta có thể hiểu được, nguyên nhân vì sao? Vì quá bám chấp. Chúng bám chấp vào thân [kiến] này là chính mình, cho nên vĩnh viễn không thể chuyển đổi sang một thân thể khác. Bám chấp hang ổ này là nhà của mình, cho nên vĩnh viễn không lìa xa được chỗ này.

Sau khi chết đầu thai, vẫn đầu thai làm thân kiến. Đó quả là ngu si đến mức cùng cực.

Vì thế, trong hết thấy các kinh luận Đại, Tiểu thừa, chúng ta phải thể hội được, phải biết được đức Phật từ tâm khó nhọc, luôn dạy bảo chúng ta rằng ba đường ác dễ vào khó ra, đó là chân tướng sự thật. Ba đường ác hết sức dễ rơi vào. Nghiệp nhân đọa vào ba đường ác chính là tham lam, sân hận, si mê. Vì thế đức Phật dạy ta tu tập giới, định, tuệ: “Cần tu giới định tuệ, diệt trừ tham sân si.” Mục đích là gì? Là để không đọa vào ba đường ác.

Cho nên con người phải giữ lấy bốn phận của mình, giữ lấy căn bản làm người. Căn bản làm người là gì? Trong nhà Phật là giữ theo năm giới, theo Nho gia là ngũ thường. Ngũ thường là nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Đó là điều kiện căn bản trong đạo làm người. Nếu chúng ta đánh mất đi những điều kiện căn bản ấy, đời sau nhất định không thể được thân người. Quý vị cần phải hiểu rõ, chúng ta trong đời này có thể được thân người, đó là trong đời quá khứ đã từng tu tập những điều kiện ấy.

Đời này gặp được đủ duyên, cha mẹ với ta có duyên. Cha mẹ là thuộc về tăng thượng duyên, còn thực sự được sinh vào cõi người chính là nghiệp nhân từ trong quá khứ. Nghiệp nhân tu tập năm giới, mười nghiệp lành, cho nên mới được sinh vào cõi người, đúng vậy không sai.

Thế nhưng chúng ta lần này sinh vào cõi người cũng có điều khá là bất hạnh. Nguyên nhân là gì? Là hoàn cảnh xã hội không tốt, không có người dạy bảo ta. Quý vị đọc sách Lễ ký tinh hoa lục thì có thể biết được những điều xác thực vào thời xưa. Theo cách nhìn của giới học thuật hiện đại thì sách Lễ ký là một loại tạp chí, một tạp chí của thời xưa, trong đó có đủ những điều rất nhỏ nhặt về nhiều lãnh vực, rất nhiều. Quả là một tạp chí hết sức giá trị. Trong sách này, chúng ta có thể thấy được những trạng huống trong đời sống, những chế độ quy củ, văn minh văn hiến của người xưa.

Quý vị thấy người xưa hết sức xem trọng việc giáo dục, đặc biệt là giáo dục trong gia đình. Mặc dù người thời xưa cơ hội được học tập rất ít hơn [so với ngày nay], có rất nhiều bậc cha mẹ không biết đọc chữ, thế nhưng họ nhận được sự giáo dục đào luyện, huấn tập từ thế hệ đi trước, nên họ rõ biết đạo lý làm người, họ rõ biết việc phải nêu gương tốt cho con cái. Những lời răn dạy của thánh hiền về ngũ luân, ngũ thường họ đều hiểu rõ. Ngũ luân là nói về quan hệ giữa người với người, quý vị nhất định phải nhận thức thật rõ ràng. Ngũ thường là những đạo lý căn bản trong đạo làm người.

Thứ nhất là “nhân” (nghĩa là: lòng nhân ái), [gồm những điều như] “*suy kỹ cập nhân*” (nghĩa là: suy lòng mình hiểu lòng người), “*kỷ sở bất dục vật thi ư nhân*” (nghĩa là: điều mình không muốn, đừng làm với người khác), là những điều mà người thất học cũng có thể hiểu được, cũng có thể ghi nhớ làm theo được. Đối đãi với bất kỳ hạng người nào, cần phải đặt mình vào địa vị của họ để suy nghĩ. Ta đối đãi với người khác như vậy, họ có vui lòng tiếp nhận hay không? Người ta không thể chấp nhận thì ta không thể làm. Người khác đối với ta như thế ta không thể chấp nhận, vậy ta không thể đem tâm ý giống như vậy mà đối đãi với người khác.

“Nghĩa” là vì xã hội, vì người khác phục vụ, không mong cầu sự báo đáp. Chúng ta ngày nay gọi là “làm hết nghĩa vụ”. Đạo tràng này của chúng ta có rất nhiều người tình nguyện đến làm công quả, phục vụ Đạo tràng, vì mọi người phục vụ, không mong cầu báo đáp.

“Lễ” là có sự hạn lượng, có tiết độ, kiềm chế, khiêm tốn hạ mình mà tôn trọng người khác.

“Trí”, ngày nay gọi là lý trí, tức không thuộc cảm tình. Trong cảm tình thì có rất nhiều lầm lỗi, nên nói chung phục vụ người khác phải có lý tính.

Cuối cùng là “tín”, người không có chữ tín thì không thành người.

Đó là đạo lý làm người mà các bậc hiền thánh xưa của Trung quốc đã chỉ dạy. Năm chữ này đều phải ghi nhớ làm theo. Cho nên, vào thời xưa bất kể là người có học hay thất học, dù biết đọc chữ hay mù chữ, hết thấy đều rõ biết những đạo lý này, hơn nữa đều có thể vâng làm theo, cho nên xã hội được bình an ổn định.

Hiện tại khoa học kỹ thuật phát triển mạnh, văn minh vật chất có sự tiến bộ rất lớn, thế nhưng con người không biết đến quan hệ giữa người với người, đạo đức lại càng xem nhẹ, bỏ qua, thậm chí hoàn toàn quên mất hết. Đặc biệt là trong xã hội hiện tại đề xuất sự cạnh tranh. Một khi đã tranh nhau, nhân, nghĩa, lễ, trí, tín đều không còn nữa. Cho nên chúng ta sinh vào thời đại này là thời đại biến động, rối loạn. Người sau viết lại lịch sử về thời đại này phải mô tả là đời loạn. Con người không rõ biết được quan hệ giữa người với người, không biết đến đạo lý làm người.

Vì thế, ngày nay chúng ta đọc đến đoạn này có thể nói là trong xã hội rất thường gặp, rất nhiều người đều mang tâm thái như vậy. Chúng ta phải biết rằng, tâm thái như vậy [dẫn đến] những hậu quả [tai hại] thật không dám nghĩ. Mang tâm trộm cắp, người như vậy lẽ nào có thể phát tài? Lẽ nào có thể được sống hạnh phúc? Thật không thể có những việc như vậy.

Điều thứ hai [trong đoạn này] là: **“Can cầu bất toại, tiện sinh chú hận.”** (nghĩa là: Thỉnh cầu nhờ cậy không được, liền sinh oán hận nguyên rủa.) Điều này ngày nay chúng ta rất thường gặp. Khi có việc đến nhờ cậy người khác giúp đỡ lo toan, người khác không thể thỏa mãn nhu cầu cần thiết của mình, liền sinh lòng oán hận. Trong phần chú giải chỉ ra rất rõ, tôi sẽ đọc qua đoạn này một lượt: “Thỉnh cầu nhờ cậy là chỉ cho hết thấy mọi việc lớn nhỏ. Nói chung có sự thỉnh cầu, nhờ cậy vào người khác thì đều là trường hợp này.” Cho nên, phạm vi của sự việc này hết sức rộng khắp. “Bất toại” là không vừa ý. Quý vị thỉnh cầu người khác giúp đỡ, người ấy không thỏa mãn được nguyện vọng của quý vị, nhân đó lại nguyên rủa họ, oán hận họ, đó là tự mình tạo nghiệp.

Đoạn sau đó nói: “Người quân tử hiểu rõ lý, hài lòng với vận mạng, lẽ nào lại chịu thỉnh cầu nhờ cậy người khác?” Đó là người hiểu rõ lý lẽ. Người hiểu rõ lý lẽ trong đời, dù thực sự một đời mình có khốn cùng vất vả cùng cực, tự mình cũng hiểu rõ đó là tự làm tự chịu, cũng không cầu đến người khác, có thể an tâm tùy duyên, sống vui an ổn trong hoàn cảnh hiện tại của mình. Ví như có những lúc bất đắc dĩ phải nhờ cậy đến người khác, người ta chịu giúp đỡ thì hết sức cảm kích; người ta không chịu giúp đỡ thì đó là chuyện của họ, quyết định không thể [vì thế mà] khởi tâm oán hận.

Nếu như trong lòng có chút oán hận, người xưa gọi đó là tiểu nhân, không phải quân tử. Thế nào gọi là quân tử? Người hiểu rõ lý lẽ gọi là quân tử. Tiểu nhân là mê hoặc, điên đảo, không rõ đạo lý, làm sao có thể trách móc người khác? Người học Phật càng không thể có ý niệm như vậy. Nếu có ý niệm như vậy thì đó không phải là người học Phật. Người ấy đối với Phật pháp, đối với những lời răn dạy của Phật-đà, căn bản đã không hiểu được, nói chỉ đến chuyện thực hành. Những lời răn dạy mà Phật thuyết giảng, người ấy không hiểu được.

Chúng ta xem trong kinh điển thấy chư Phật, Bồ Tát dùng tâm thái như thế nào để đối đãi với kẻ xấu ác? Quý vị đều đã đọc qua kinh Kim Cang, trong kinh Kim Cang có một trường hợp điển hình, vua Ca-lợi cắt xẻo thân thể [vị tiên nhân nhẫn nhục]. Trong kinh Kim Cang nói rất sơ lược đơn giản. Chuyện này được ghi chép tường tận chi tiết hơn trong kinh Đại Bát Niết-bàn. Vị tiên nhân nhẫn nhục là tiên thân của đức Phật Thích-ca Mâu-ni. Lúc ấy ngài chưa thành Phật, còn đang trong quá trình tu học, tu pháp nhẫn nhục ba-la-mật, mọi người gọi ngài là tiên nhân nhẫn nhục. Vua Ca-lợi, Ca-lợi là [phiên âm] tiếng Phạn, dịch theo ý nghĩa sang tiếng Trung quốc là ông vua vô đạo, là bạo chúa, là kẻ ngang ngược không nói lý lẽ. Tiên nhân nhẫn nhục không có bất kỳ lỗi lầm gì, [vua] mang ra xử tử lăng trì. Tiên nhân đối với vua có lòng oán hận hay không? Không hề có. Chẳng những không oán hận mà hơn nữa còn hết sức cảm kích. Cảm kích điều gì? Cảm kích tâm thái [ngang ngược] như

vậy của ông ta, tự thân mình nhẫn chịu được, đó là tướng trạng viên mãn của pháp nhẫn nhục ba-la-mật.

Chúng ta hiểu rõ rằng, nếu không có vua Ca-lợi với sự ngang ngược vô lý như vậy, tạo ra cho tiên nhân sự bức hiếp hủy nhục hết mức nghiêm trọng như vậy, thì làm sao biết được công phu nhẫn nhục của tiên nhân? Điều này cũng không khác gì khảo thí, tiên nhân có thể nhẫn chịu, không một mảy may oán hận, hơn nữa còn phát nguyện trong tương lai thành Phật sẽ độ cho vua là người trước nhất.

Vì thế, khi đức Thế Tôn thành Phật thì hóa độ trước nhất cho tôn giả Kiều-trần-như. Tôn giả Kiều-trần-như chính là vua Ca-lợi ngày trước, đức Phật Thích-ca Mâu-ni chính là tiên nhân nhẫn nhục. Lời nguyện của Ngài đã thành hiện thực, sau khi thành Phật thì hóa độ trước nhất là vua Ca-lợi.

Cho nên bậc cổ đức dạy ta: “Oán thù nên giải không nên kết.” Người sống ở đời nhất định không nên kết oán thù với người khác. Kết oán thù với người khác là sai lầm. Người khác ví như đối với quý vị không vừa ý, ức hiếp quý vị, hủy báng quý vị, hãm hại quý vị, chúng ta là người học Phật phải biết rằng đó là nghiệp báo đã tạo trong quá khứ. Trong quá khứ tạo những nghiệp bất thiện, ngày nay chịu quả báo, phải hoan hỷ chấp nhận, tội báo trả xong hết, liền hóa giải, đó là chuyện tốt, không phải chuyện xấu. Nếu như khởi lên ý niệm bất bình, mới oán thù đó vẫn còn nguyên không được hóa giải. Không được hóa giải thì tương lai vẫn còn báo trả. Đó gọi là trả vay qua lại không bao giờ dứt. Điều này rất đáng sợ.

Chúng ta học Phật phải đạt được mức độ lợi ích thấp nhất. Mức lợi ích thấp nhất đó là ta phải hiểu rõ, hết thấy những gì bất như ý mà oán thân trái chủ mang đến cho ta đều hoan hỷ nhận lãnh, cung kính tán thán, liền trả dứt hết nợ, cũng thành tựu được hạnh nhẫn nhục của tự thân mình. Trong sáu pháp ba-la-mật, nhẫn nhục ba-la-mật phải tu tập ở đâu? Chính là trong những hoàn cảnh như vậy mà tu tập. Cho nên,

những người ấy chính là bậc thầy dạy nhẫn nhục cho ta, là bậc thiện tri thức của ta trên đường tu nhẫn nhục ba-la-mật. Chúng ta cung kính, cảm kích họ còn chưa đủ, sao có thể khởi tâm mảy may oán hận? Đó là chúng ta đạt được lợi ích chân thật từ Phật pháp. Chúng ta nếu thấu hiểu rõ ràng, lý giải được, một đời này của chúng ta có thể sống trong sự biết ơn, sự nghiệp tu tập của ta sẽ không khó thành tựu.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

(nhạc)

Chúc bạn:

Không làm các việc ác
Mỗi năm được bình an
Siêng làm các việc lành
Năm nào cũng như ý

Website: www.duongdenhanhphuc.vn

Kênh Youtube: [duongdenhanhphuc](https://www.youtube.com/channel/UCv3v3v3v3v3v3v3v3v3v3v3)

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng!